

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2026/DS-ST
Ngày: 17-4-2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Mỹ Lệ;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh (cơ sở D1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 732/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025, về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2026/QĐST-DS ngày 01/4/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1). Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Quốc D, CCCD số 072xxxxxxx. Địa chỉ: Khu S, đường C, phường T, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 17/10/2025). (vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Huỳnh Thiên T, sinh năm 1990; CCCD số 072xxxxxxx; địa chỉ: tổ A, khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 18/11/2023, Ngân hàng TMCP V (V1) và bà Trần Huỳnh Thiên T đã ký kết Hợp đồng vay số LD2332200290 (LN2311160906029). Theo hợp đồng, Ngân hàng cho bà T vay số tiền 474.999.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu

tiên. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 23,0%/năm, lãi suất được tính theo năm với 365 ngày/năm.

Tính đến hết ngày 28/01/2026, dư nợ theo hợp đồng vay nêu trên gồm: nợ gốc 385.340.392 đồng, nợ lãi 102.428.272 đồng, tổng cộng 487.768.664 đồng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ngày 28/01/2026 là 26,50%/năm. Kể từ ngày 18/06/2025, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

Cũng trong ngày 18/11/2023, Ngân hàng TMCP V và bà Trần Huỳnh Thiên T tiếp tục ký kết Hợp đồng vay số LD2332200332 (LN2311150897382). Theo hợp đồng này, Ngân hàng cho bà T vay số tiền 525.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19,0%/năm, lãi suất được tính theo năm với 365 ngày/năm.

Tính đến hết ngày 28/01/2026, dư nợ theo hợp đồng vay này gồm: nợ gốc 417.244.021 đồng, nợ lãi 94.027.964 đồng, tổng cộng 511.271.985 đồng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm ngày 28/01/2026 là 22,50%/năm. Kể từ ngày 18/06/2025, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng.

Tổng cộng, tính đến ngày 17/4/2026, bà Trần Huỳnh Thiên T còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền 1.062.671.941 đồng, trong đó nợ gốc 802.584.413 đồng, nợ lãi 260.087.528 đồng.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng vay, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện về thời gian để bà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T không hợp tác, không thanh toán dứt điểm các khoản nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Bị đơn là Trần Huỳnh Thiên T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, gồm: thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn đều vắng mặt, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Quốc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Trần Huỳnh Thiên T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 18/11/2023, giữa Ngân hàng và bà Trần Huỳnh Thiên T đã ký kết hai Hợp đồng vay số LD2332200290 (LN2311160906029) và số

LD2332200332 (LN2311150897382). Các hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có nội dung và hình thức phù hợp quy định pháp luật nên có hiệu lực theo các Điều 116, 117, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân đầy đủ cho bà Trần Huỳnh Thiên T tổng số tiền 999.999.000 đồng, trong đó theo Hợp đồng số LD2332200290 là 474.999.000 đồng và theo Hợp đồng số LD2332200332 là 525.000.000 đồng; thời hạn vay được xác định là 60 tháng kể từ ngày giải ngân (18/11/2023), đến hạn cuối cùng vào ngày 18/11/2028, với phương thức thanh toán là trả dần nợ gốc và lãi theo kỳ hàng tháng.

Sau khi nhận tiền vay, bà T có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đúng thời hạn đã cam kết. Tuy nhiên, từ ngày 18/6/2025, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 17/4/2026, bà T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 1.062.671.941 đồng, gồm: Nợ gốc là 802.584.413 đồng và nợ lãi là 260.087.528 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không tham gia tố tụng, không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng vay đã ký kết, nên yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền nợ là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với khoản lãi phát sinh sau ngày 17/4/2026, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Huỳnh Thiên T phải chịu 43.880.158 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 116, 117, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 96, 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) đối với bị đơn bà Trần Huỳnh Thiên T, về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc bà Trần Huỳnh Thiên T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) tổng số tiền là 1.062.671.941 đồng (bằng chữ: Một tỷ không trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn chín trăm bốn mươi một đồng), trong đó nợ gốc 802.584.413 đồng và nợ lãi là 260.087.528 đồng.

Kể từ ngày 18/4/2026, bà Trần Huỳnh Thiên T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng vay số LD2332200290 (LN2311160906029) và số LD2332200332 (LN2311150897382) ký ngày 18/11/2023, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Huỳnh Thiên T phải chịu 43.880.158 đồng (bằng chữ: Bốn mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm năm mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP V được nhận lại 19.234.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu hai trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010528 ngày 03-11-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV11-TN;
- THADS KV11-TN;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Phương